

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH GIA PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH GIA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINHGIAPHAT .,JSC

Tên công ty viết tắt: MINH GIA PHAT JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 2902092676

3. Ngày thành lập: 02/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, dãy nhà A, ngõ 3 đường Mai Hắc Đế, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: 02383855770

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
2.	Khai thác và thu gom than bùn Chi tiết: Khai thác và thu gom than bùn (hoạt động khi có giấy phép) (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép khai thác và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	0892
3.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nạo vét kênh, rạch. (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	0899
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch, ngói bằng lò nung tuy nen. (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2392
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2395
6.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết Chế biến đá. (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2396
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

9.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11.	Sản xuất điện (trừ thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3511
12.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện (trừ hoạt động điều độ điện)	3512
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
31.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
32.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4530
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (về VLXD, không chứa hàng tại trụ sở)	4663
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ kinh doanh bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5022
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5221
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa. (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở)(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5222
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
48.	Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5224
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không kinh doanh tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5510

50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (riêng kinh doanh rượu, thuốc lá chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp)	5610
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
52.	Cổng thông tin Chi tiết: Trừ hoạt động báo chí	6312
53.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng; chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định).	7020
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7110
55.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát) Chi tiết: - Tư vấn giám sát thi công công trình điện, bao gồm: Nhiệt điện, thủy điện và các dạng năng lượng tái tạo khác; đường dây và trạm biến áp	7120
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7730
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM TRƯỜNG GIANG	Đội 12, Xã Nghĩa Hồng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	036089007356	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000		
2	TRẦN HOÀNG THẮNG	126/78 Tổ 12 Đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	B5615274	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000		

3	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRANG	152/2B ấp AN bình, Xã An Thạnh, Huyện Mộ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	321330502
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036089007356

Ngày cấp: 09/08/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 12, Xã Nghĩa Hồng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 12, Xã Nghĩa Hồng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Nghệ An